

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2021 và kế hoạch triển khai nhiệm vụ công tác năm 2022

Thực hiện Hướng dẫn số 04-HD/VPTU ngày 25/12/2019 của Văn phòng Tỉnh ủy Gia Lai về việc thực hiện chế độ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; văn bản số 1489 /UBND-KTTH ngày 07/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về báo cáo tình hình công tác năm 2021, xây dựng kế hoạch năm 2022, Sở Tài chính báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2021 và kế hoạch triển khai nhiệm vụ công tác năm 2022 như sau:

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2021:

1. Công tác chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Sở:

Ban Giám đốc Sở tập trung chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách; Rà soát các nguồn thu để triển khai đồng bộ các giải pháp thu, chú trọng các nguồn thu mới phát sinh nhằm đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời; Thực hiện quản lý các khoản chi đúng chế độ, định mức quy định, thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra chặt chẽ các khoản chi từ NSNN, đảm bảo triệt để tiết kiệm, chống lãng phí.

Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh các nội dung về kinh phí chống dịch Covid-19 và hướng dẫn các đơn vị dự toán, địa phương thực hiện; căn cứ vào tình hình thực tế tham mưu, đề xuất UBND tỉnh việc tiết kiệm chi thường xuyên để có nguồn bổ sung cho hoạt động phòng, chống dịch, mua vắc xin tiêm phòng Covid - 19; kinh phí mua vắc xin tiêm phòng Viêm da nổi cục trên trâu, bò trên địa bàn tỉnh và kinh phí các nhiệm vụ chi cấp thiết khác.

Triển khai kịp thời công tác xây dựng phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSDP năm 2022 năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025; xây dựng dự toán NSDP và phương án phân bổ ngân sách tỉnh năm 2022; kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm giai đoạn 2022-2024; kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 để báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

Tập trung, ưu tiên giải quyết những vấn đề tồn đọng, vướng mắc trong công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo đề nghị của Chủ đầu tư (nếu có), trường hợp vượt quá thẩm quyền báo cáo kịp thời cấp quyết định đầu tư để xem xét, xử lý.

Tổ chức bán đấu giá tài sản trên đất và chuyển nhượng QSD đất của các dự án thuộc huyện Đak Đoa; hợp Tổ giúp việc, HĐTĐGD, BGĐ kiểm tra hồ sơ thẩm định phương án xác định giá đất cụ thể, hệ số điều chỉnh giá đất của các đơn vị.

Phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, TX, TP tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân cấp mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai; hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh về việc điều chuyển, thanh lý tài sản của các đơn vị địa phương.

Đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết: Nghị quyết quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập trung tập huấn, thi đấu của tỉnh Gia Lai; Nghị quyết quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương mua xe ô tô, điều chuyển, thanh lý xe ô tô của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công và đề nghị thanh lý tài sản công.

Báo cáo kết quả rà soát về việc đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại 11 Công ty TNHH MTV lâm nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Tổng hợp khắc phục kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước khu vực XII về kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 và các năm trước của các cơ quan, đơn vị; triển khai thực hiện kế hoạch kiến nghị của KTNN tại Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2020 của tỉnh Gia Lai.

Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ và tổ chức làm việc với Thanh tra Chính phủ theo chỉ đạo của UBND tỉnh đối với nội dung liên quan đến Sở Tài chính về chấp hành pháp chính sách pháp luật trong công tác quản lý sử dụng đất đai, đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường; hoạt động khai thác cát, đá sỏi và quản lý dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020.

Đã tích cực phối hợp với cấp ủy, chính quyền huyện Chư Sê trong thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch Covid-19 (được phân công phụ trách theo dõi theo Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 02/02/2020 của Trưởng ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 của tỉnh).

2. Công tác quản lý thu, chi ngân sách

2.1. Về thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Trong năm 2021, Trung ương giao dự toán thu ngân sách trên địa bàn tỉnh Gia Lai 4.552,3 tỷ đồng, giảm 0,4% so với dự toán năm 2020. Dự toán được HĐND tỉnh thông qua là 5.047 tỷ đồng, giảm 3% so dự toán năm 2020. Ước cả năm thực hiện 7.170,9 tỷ đồng, đạt 157,5% dự toán Trung ương giao, đạt 142,1% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 56,5% so cùng kỳ. Cụ thể như sau:

a) Thu nội địa NSNN: Ước thực hiện 5.045 tỷ đồng đạt 111,1% dự toán Trung ương giao, đạt 100,2% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 10,3% so cùng kỳ, gồm:

Thu tiền sử dụng đất: Ước thực hiện 1.200 tỷ đồng, đạt 120% dự toán Trung ương giao, đạt 100% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 47,7% so cùng kỳ. Chủ yếu phát sinh tiền sử dụng đất dự án sân Gold FLC, dự án của Công ty May Diêm tại huyện Đăk Đoa.

Thu tiền xổ số kiến thiết: Ước thực hiện 122 tỷ đồng, đạt 87,1% dự toán Trung ương giao, đạt 80,3% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 12,3% so cùng kỳ. Nguyên nhân đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài các đơn vị ngừng phát hành và bán vé số các tháng 7, 8, 9 năm 2021.

Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế ước thực hiện 0,1 tỷ đồng; Thu nội địa không kể tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết và thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế ước thực hiện 3.722,9 tỷ đồng, đạt 109,5% dự toán Trung ương giao, đạt 101,1%

dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 1,9% so cùng kỳ, gồm: Các khoản thu đạt và vượt dự toán (08 khoản)¹, còn một số khoản thu không đạt dự toán (05 khoản)².

b) Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: Ước thực hiện cả năm là 2.125,9 tỷ đồng, gấp 174,3 lần dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao, gấp 231 lần so với cùng kỳ.

Ước thực hiện thu NSNN của các huyện, thị xã, thành phố

Dự toán thu (kể cả tiền sử dụng đất): Có 12 huyện, thị xã đạt và vượt dự toán đề ra, gồm: Huyện Chư Păh 179,2%; huyện Chư Prông 138,7%; huyện Đăk Pơ 136,3%; huyện Mang Yang 132,2%; huyện Krông Pa 123,2%; thị xã AyunPa 121,1%; huyện Kông Chro 120,1%; huyện Phú Thiện 114,5%; huyện IaPa 113,8%; huyện Ia Grai 110,8%; thị xã An Khê 108,9%; huyện Đức Cơ 105,2%.

Có 05 huyện, thành phố và Văn phòng Cục thuế không đạt tiến độ: Huyện KBang 98,9%; huyện Chư Sê 98,8%; thành phố Pleiku 94,7%; huyện Chư Puh 59,4%; huyện Đăk Đoa 32,5%; văn phòng Cục thuế 83,7%.

Dự toán thu (không kể tiền sử dụng đất): Có 12 huyện, thị xã đạt và vượt dự toán đề ra, gồm: Huyện Chư Sê 142,3%; huyện Chư Păh 132,3%; huyện Mang Yang 128,5%; huyện Đăk Pơ 128%; huyện Chư Puh 119,7%; huyện Chư Prông 119,4%; huyện IaPa 118,5%; huyện Đức Cơ 106,9%; huyện Kông Chro 106,4%; huyện KBang 106,4%; huyện Đăk Đoa 103%; thị xã AyunPa 102,1%.

¹ (1) Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương: Ước thực hiện 750 tỷ đồng, đạt 100,7% dự toán Trung ương giao, đạt 100% dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 0,2% so cùng kỳ.

(2) Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương: Ước thực hiện 44 tỷ đồng, đạt 102,3% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao, giảm 2,1% so cùng kỳ.

(3) Thu từ xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: Ước thực hiện 204,4 tỷ đồng, đạt 659,4% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao, tăng 411,4% so cùng kỳ. Chủ yếu do phát sinh thuế nhà thầu nước ngoài cung cấp, lắp ráp máy móc thiết bị dự án điện gió.

(4) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Ước thực hiện 8 tỷ đồng, đạt 100% dự toán Trung ương và dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 3,6% so cùng kỳ.

(5) Thuế thu nhập cá nhân: Ước thực hiện 258 tỷ đồng, đạt 107,5% dự toán Trung ương, đạt 103,2% dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 1,8% so cùng kỳ do thực hiện miễn thuế TNCN hộ kinh doanh được quy định tại Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ.

(6) Thu phí, lệ phí: Ước thực hiện 108 tỷ đồng, đạt 99,9% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao, tăng 13,1% so cùng kỳ.

(7) Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Ước thực hiện 72,9 tỷ đồng, đạt 260,4% dự toán Trung ương, đạt 137,8% dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 1,8% so cùng kỳ.

(8) Thu phạt VPHC do cơ quan thuế thực hiện: Ước thực hiện là 12,5 tỷ đồng, đạt 125% dự toán Trung ương giao, đạt 104,2% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 14,8% so cùng kỳ.

² (1) Thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh: Ước thực hiện 1.070 tỷ đồng, đạt 100% dự toán Trung ương giao, đạt 98,6% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 1,3% so cùng kỳ. Nguyên nhân thực hiện chính sách miễn thuế, giảm thuế cho tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng đại dịch Covid-19.

(2) Lệ phí trước bạ: Ước thực hiện 227 tỷ đồng đạt 113,5% dự toán Trung ương giao, đạt 97,4% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 10,3% so cùng kỳ. Nguyên nhân dịch Covid-19 làm giảm chuyển nhượng, mua bán bất động sản, ô tô.

(3) Thuế bảo vệ môi trường: Ước thực hiện 716 tỷ đồng, đạt 103,8% dự toán Trung ương giao, đạt 98,6% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 1,7% so cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu đại dịch Covid-19 kéo dài nên hoạt động kinh doanh vận tải ngừng, nghỉ thời gian dài.

(4) Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước: Ước thực hiện 106 tỷ đồng, đạt 126,2% dự toán Trung ương giao, đạt 64,6% dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 46,9% so cùng kỳ. Nguyên nhân các dự án giao đất thu tiền thuê đất cho cả thời gian thuê của tỉnh triển khai chưa kịp và thực hiện giảm 30% tiền thuê đất theo Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

(5) Thu khác cân đối ngân sách: Ước thực hiện 144,5 tỷ đồng đạt 101% dự toán Trung ương giao, đạt 65,7% dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 27% so cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu đại dịch Covid-19 kéo dài nên hoạt động kinh doanh vận tải ngừng, nghỉ thời gian dài, thu phạt vi phạm hành chính từ lĩnh vực ATGT ước chỉ đạt 51,4% (37/72 tỷ đồng), gồm: Trung ương đạt 54,6% (32,7/60 tỷ đồng); địa phương 36,7% (4,4/12 tỷ đồng); các khoản thu khác ngân sách chỉ đạt 69,2% so dự toán HĐND tỉnh giao.

Có 06 huyện, thị xã, thành phố và Văn phòng Cục thuế chưa đạt tiến độ: Huyện Phú Thiện 99,5%; huyện Krông Pa 98,7%; thành phố Pleiku 93,3%; thị xã An Khê 84,6%; huyện Ia Grai 70%; Văn phòng Cục thuế 83,7%.

Tình hình quản lý nợ thuế: Tính đến thời điểm 30/9/2021, tổng nợ thuế toàn ngành 518 tỷ đồng, giảm so với 31/12/2020 là 209,8 tỷ đồng (giảm 28,8%), giảm so với cùng kỳ năm trước 569 tỷ đồng (giảm 52,3%).

2.2. Về chi ngân sách địa phương (NSDP):

Năm 2021 chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài. UBND tỉnh đã chủ động điều hành dự toán chi NSDP đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, phát huy hiệu quả các nguồn kinh phí; mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định trong phạm vi dự toán được giao để thực hiện các nhiệm vụ chi quan trọng và đảm bảo nguồn kinh phí để phòng, chống dịch, thực hiện các chính sách An sinh xã hội, hỗ trợ cho tổ chức, người dân bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

Ngoài tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương ngay từ khâu dự toán để bố trí thực hiện cải cách tiền lương theo quy định với số tiền 222.494 trđ (gồm: Ngân sách cấp tỉnh là 105.956 trđ; ngân sách cấp huyện là 116.538 trđ). Thực hiện tiết kiệm thêm theo Nghị quyết số 58/NQ-CP của Chính phủ, số tiền 100,091 tỷ đồng (gồm: Ngân sách cấp tỉnh là 55,637 tỷ đồng; ngân sách huyện, thị xã, thành phố 44,454 tỷ đồng) và kinh phí thu hồi từ các nhiệm vụ chưa thật sự cần thiết, chậm triển khai năm 2021 thuộc ngân sách tỉnh là 34.681 trđ bổ sung nguồn dự phòng ngân sách tỉnh để tập trung chi cho phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng quy định.

Ước thực hiện cả năm 2021 là 12.760 tỷ đồng, bằng 105,2% so với dự toán Trung ương giao, đạt 101,3% so với dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 4,9% so với cùng kỳ, gồm:

- Các khoản chi đầu tư XDCB từ nguồn vốn cân đối NSDP: Ước thực hiện 2.200,4 tỷ đồng, bằng 109,1% so với dự toán Trung ương giao, đạt 98,7% so với dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 10,7% so cùng kỳ.

- Chi thường xuyên: Ước thực hiện cả năm là 8.802,8 tỷ đồng, bằng 105,5% so với dự toán Trung ương giao, đạt 105,3% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 6,2% so với cùng kỳ.

- Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính 2,55 tỷ đồng, bằng 182,1% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao, bằng 1,9% so cùng kỳ.

- Chi trả lãi vay ước thực hiện 2,1 tỷ đồng, bằng 100% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao.

- Chi trả nợ gốc năm 2020 từ nguồn kết dư 31 tỷ đồng, bằng 100% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Chi các chương trình MTQG và các chương trình mục tiêu nhiệm vụ do NSTW bổ sung: Ước thực hiện 1.721,1 tỷ đồng, đạt 111,3% dự toán Trung ương và dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 32,1% so với cùng kỳ.

Ước thực hiện chi NSDP của các huyện, thị xã, thành phố:

Huyện IaPa 139,9%; huyện KBang 138,1%; huyện Đăk Pơ 134,7%; huyện Krông Pa 132,9%; huyện Ia Grai 132,7%; huyện Kông Chro 132%; thị xã An Khê 128%; huyện Chư Păh 126,1%; huyện Chư Sê 123,5%; huyện Đăk Đoa 120,6%; huyện Chư Prông 119,3%; huyện Mang Yang 114,3%; thị xã AyunPa 113,1%; thành

phố Pleiku 108,1%; huyện Phú Thiện 107,2%; huyện Chư Puh 107,1%; huyện Đức Cơ 89,7%.

*** Tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách tỉnh đến ngày 01/11/2021**

Tổng số được sử dụng là 106.616,091 trđ, gồm: Nguồn dự phòng bố trí đầu năm 2021 là 90.390 trđ; bổ sung nguồn dự phòng từ nguồn chuyển nguồn năm 2020 chuyển sang năm 2021 để phục vụ cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 là 11.970,021 trđ; số kinh phí hoàn trả lại nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh 4.256,07 trđ.

Số đã chi đến ngày 01/11/2021 là 103.903,493 trđ, gồm: Kinh phí từ nguồn dự phòng đã chi cho nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định là 50.325,994 trđ, chưa vượt mức nguồn dự phòng bố trí tối đa cho nhiệm vụ phòng, chống Covid-19 theo quy định 57.165,021 trđ; kinh phí từ nguồn dự phòng đã chi cho các nhiệm vụ khác theo quy định 53.577,499 trđ.

Số còn lại đến nay chưa có quyết định chi là 2.712,598 trđ (106.616,091 trđ - 103.903,493 trđ); đề xuất bố trí cho các nhiệm vụ chi 2.712,598 trđ, gồm: Bố trí cho nhiệm vụ chi hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh Viêm da nổi cục ở trâu, bò trên địa bàn tỉnh Gia Lai (phần ngân sách tỉnh đảm bảo) là 2.304,698 trđ; bố trí Quỹ tiền lương và kinh phí hoạt động thường xuyên theo định mức biên chế 6 tháng cuối năm 2021 của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh 407,9 trđ.

Tổng nguồn kinh phí cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2021 ngân sách tỉnh 55.072 trđ; số đã chi đến ngày 01/11/2021 là 52.388,669 trđ; số còn lại đến nay chưa có Quyết định chi là 2.683,331 trđ.

Đã trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực HĐND tỉnh bổ sung nguồn dự phòng ngân sách tỉnh số tiền 34.681 trđ để tập trung chi cho phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng quy định; số đã chi đến ngày 01/11/2021 là 20.599,5 trđ; số còn lại đến nay chưa có Quyết định chi là 14.081,5 trđ; đề xuất bố trí cho các nhiệm vụ chi 3.417,65 trđ, gồm: Bố trí cho nhiệm vụ phòng chống dịch Covid-19 cho Sở Giao thông vận tải 3.033,65 trđ; bố trí cho nhiệm vụ đón công dân của Tỉnh Gia Lai từ TP Hồ Chí Minh, Bình Dương và Đồng Nai về địa phương đợt 2 là 384 trđ.

Dự kiến còn lại 10.663,85 trđ; tổng nguồn dự phòng ngân sách tỉnh dự kiến còn lại đến ngày 01/11/2021 là 13.347,181 trđ (2.683,331 trđ + 10.663,85 trđ).

3. Công tác quản lý dự toán các đơn vị hành chính sự nghiệp

Kinh phí thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 năm 2021: Tổng kinh phí dự kiến là 407.189 trđ, gồm:

- Kinh phí thực hiện theo Nghị quyết số: 37/NQ-CP ngày 29/3/2020 của Chính phủ về một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19; Nghị quyết số: 16/NQ-CP ngày 08/02/2021 của Chính phủ về chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19; Nghị quyết số: 17/NQ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về chi hỗ trợ tiền ăn và bồi dưỡng chống dịch Covid-19 trong 05 ngày Tết Nguyên Đán năm Tân Sửu 2021 là 193.522 trđ.

- Kinh phí mua thuốc, hóa chất, vật tư, sinh phẩm, phương tiện; sửa chữa cơ sở vật chất, mua trang thiết bị y tế và các khoản chi khác liên quan đến công tác phòng, chống dịch là 213.666 trđ.

Kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 từ đầu năm 2021 đến nay:

- Tổng số kinh phí đã cấp cho các đơn vị là 127.962,972 trđ, gồm: Sở Y tế: 91.844,3 trđ (Kinh phí năm 2020 chuyển sang năm 2021 là 2.965,4 trđ; kinh phí tạm cấp năm 2021 là 88.878,9 trđ); Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh: 29.850 trđ; Bộ chỉ huy BDBP tỉnh: 3.239,4 trđ; Công an tỉnh: 3.029,272 trđ.

- Tổng số kinh phí các đơn vị đã thực hiện là 102.798,892 trđ, gồm: Sở Y tế: 67.201,976 trđ; Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh: 29.848,744 trđ; Bộ chỉ huy BDBP tỉnh: 2.718,9 trđ; Công an tỉnh: 3.029,272 trđ

Số kinh phí các đơn vị đang tiếp tục triển khai thực hiện (mua sắm trang thiết bị, vật tư tiêu hao, thuốc, phương tiện phòng hộ và chi trả các phụ cấp phòng chống dịch): 25.164,079 trđ

Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ người dân, gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số: 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19: Tổng kinh phí thực hiện đến ngày 27/8/2021 là 22.436,9 trđ, trong đó: chi từ nguồn ngân sách là 12.480,5 trđ.

Việc bố trí ngân sách (bao gồm cả số NSTW hỗ trợ có mục tiêu cho NSDP - nếu có) và sử dụng dự phòng NSDP thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh.

NSTW hỗ trợ có mục tiêu cho NSDP thực hiện nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, số tiền 38.454 trđ (kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai trong năm 2020 là 12.340 trđ; kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai (hạn hán) trong vụ Đông Xuân 2019-2020 là 8.420 trđ; kinh phí phòng chống Covid-19 năm 2020 là 11.254 trđ; kinh phí hỗ trợ giống khôi phục sản xuất do hạn hán gây ra năm 2019 là 6.440 trđ).

Đã sử dụng dự phòng NSDP thực hiện nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh với số tiền 18.722 trđ (khắc phục hậu quả thiên tai trong vụ Đông Xuân 2019-2020 là 2.407 trđ; phòng, chống dịch bệnh bạch hầu là 7.397 trđ; mua vắc xin tiêm phòng bệnh viêm da nổi cục ở đàn trâu, bò là 1.405 trđ; mua vắc xin tiêm phòng bệnh lở mồm, long móng cho đàn trâu bò là 7.513 trđ).

Báo cáo UBND tỉnh về sử dụng kinh phí thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 của các đơn vị, địa phương; đề xuất mua sắm máy xét nghiệm Realtime RT-PCR và việc thu phí xét nghiệm SARS-CoV-2 cho người dân có nhu cầu trên địa bàn tỉnh; việc thanh toán chi phí cách ly tại Nhà khách Công đoàn cho lực lượng tham gia chống dịch tại các chốt kiểm soát, lực lượng trực tiếp phục vụ tại các khu cách ly tập trung và nhân viên trực tiếp phục vụ, chăm sóc, điều trị bệnh nhân Covid-19.

Thẩm tra thông báo phân bổ dự toán đầu năm 2021 (*Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh, thông báo dự toán thu, chi ngân sách chi tiết và nhập dự toán trên chương trình Tabmis cho các Sở, ban, ngành, đơn vị dự toán cấp tỉnh số tiền: 2.275.981 triệu đồng*).

Tổng hợp dự toán ngân sách năm 2022 của các đơn vị dự toán cấp tỉnh báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh giao dự toán ngân sách theo quy định; tổng hợp cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ; Tổng hợp nguồn kinh phí tiết kiệm, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chưa thực sự cần thiết, chậm triển khai đến 1/8/2021; Tổng hợp điều chỉnh tăng, giảm kinh phí của các Sở, ngành đơn vị dự toán do tăng giảm biên chế, chế độ chính sách; Tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm thuộc khối

tính theo quy định; Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục chuyên đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg ngày 12/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện thẩm định, xét duyệt quyết toán và thông báo quyết toán năm 2020 cho các đơn vị dự toán cấp tỉnh theo quy định tại Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm. Qua triển khai thực hiện xét duyệt, thẩm định quyết toán các đơn vị đã phát hiện và kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước và giảm dự toán năm sau: Dự kiến số kinh phí xuất toán là 262,557 triệu đồng; giảm trừ dự toán năm sau là 1.127,346 triệu đồng.

Cung cấp số liệu và trực tiếp giải trình với Kiểm toán Nhà nước Khu vực XII về kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 và các cuộc Kiểm toán chuyên đề.

Tham mưu văn bản ý kiến về phương án giao quyền tự chủ tài chính cho các Sở, ban, ngành làm cơ sở để giao tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, đồng thời, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị không thực hiện quản lý theo ngành theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP và Nghị định 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ trong năm 2021. Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của các đơn vị cấp tỉnh cho Bộ Tài chính, UBND tỉnh: Tổng số đơn vị được giao tự chủ: 137 đơn vị; số đơn vị tự bảo đảm chi hoạt động thường xuyên và chi đầu tư: 04 đơn vị; số đơn vị tự bảo đảm toàn bộ chi hoạt động thường xuyên: 21 đơn vị; Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi hoạt động thường xuyên: 47 đơn vị; đơn vị sự nghiệp do NSNN bảo đảm toàn bộ chi hoạt động thường xuyên: 65 đơn vị.

Xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và tham mưu Lãnh đạo Sở báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành.³

4. Công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Báo cáo tình hình giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản gửi Bộ Tài chính hàng tháng, ước thanh toán đến 31/12/2021 là: Nguồn vốn ngân sách Trung ương: Kế hoạch vốn giao: 1.361.446 triệu đồng (Thủ tướng giao), thanh toán 1.294.737 triệu đồng (đạt 95,1 %); Nguồn vốn ngân sách địa phương: Kế hoạch vốn giao: 2.212.006 triệu đồng, thanh toán 2.114.887 triệu đồng (đạt 95,6%); Thực hiện công tác quyết toán ngân sách vốn đầu tư theo Thông tư 85/2017/TT-BTC và báo cáo tình hình quyết toán dự án hoàn thành trên địa bàn tỉnh theo Thông tư 10/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính; nhắc nhở, đôn đốc các phòng Tài chính-Kế hoạch thẩm tra, trình phê duyệt quyết toán dự án đúng thời gian quy định.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư: Xây dựng kế hoạch vốn đầu tư XD CB năm 2022 trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và đầu tư, Bộ Tài chính; Trình UBND tỉnh điều chuyển vốn cho các dự án thừa vốn sang dự án thiếu vốn để các chủ đầu tư kịp thời đẩy nhanh tiến độ thanh toán kế hoạch vốn của năm 2021.

Trong năm 2021, đã tổ chức thẩm tra, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đến ngày 02/11 là dự án 54 với giá trị chủ đầu tư đề nghị

³ + Nghị quyết quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù cho các đối tượng huấn luyện viên, vận động viên thể thao khác đang tập trung tập huấn, thi đấu.

+ Nghị quyết quy định mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

+ Nghị quyết bố trí ngân sách địa phương để mua vắc xin phòng Covid-19 và tổ chức tiêm chủng cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

quyết toán 958.476 triệu đồng, giá trị đề nghị phê duyệt quyết toán là 957.319 triệu đồng, giá trị giảm trừ là 1.157 triệu đồng. Đồng thời, qua công tác thẩm tra đã chấn chỉnh công tác quản lý dự án của các chủ đầu tư còn sai phạm, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh; Thực hiện công tác mở mã dự án đầu tư XDCB cho 1.566 dự án trên địa bàn tỉnh Gia Lai và nhập vốn kịp thời cho các chủ đầu tư thanh toán vốn.

5. Công tác Quản lý Giá và công sản

Báo cáo Cục Quản lý Công sản về tình hình sử dụng hóa đơn bán tài sản nhà nước và hóa đơn bán tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước năm 2020; Báo cáo UBND tỉnh việc quản lý duy tu Nhà tang lễ; xử lý vướng mắc của các Công ty TNHH MTV cao su thuộc Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam trên địa bàn tỉnh; Báo cáo UBND tỉnh Gia Lai về việc triển khai thực hiện Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ; Báo cáo tình hình giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai gửi UBND tỉnh và Cục quản lý Giá.

Trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương mua xe ô tô; điều chuyển, thanh lý xe ô tô của các cơ quan, đơn vị, địa phương; Quyết định thay thế Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Gia Lai; phương án sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc Bộ Tài nguyên và MT trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Phương án sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm tập trung năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; đề xuất phương án xử lý tài sản của Dự án FLITCH đã kết thúc; ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022; phê duyệt Phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh nội dung chỉ đạo công tác điều hành giá, bình ổn giá năm 2021; tiếp tục tăng cường công tác quản lý và bình ổn giá trên địa bàn trong những tháng cuối năm 2021.

Về mua sắm tài sản tập trung: Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 16/11/2018; Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Gia Lai Sửa đổi Điều 2 và Điều 3 Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị thực hiện mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Theo đó, danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp tỉnh, gồm: Máy vi tính để bàn, máy vi tính xách tay hoặc thiết bị điện tử tương đương; Máy điều hòa nhiệt độ; Máy photocopy; Bàn ghế học sinh các cấp học. Trong năm 2021 đã thẩm định dự toán và trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu về mua sắm tập trung của Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai. Tổng dự toán phê duyệt: 22.442.022.020 đ, giá trị trúng thầu: 22.375.435.000 đ.

Tham gia hội đồng định giá tài sản của Tòa án nhân dân tỉnh; Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự; tổ chức họp TGV, HĐTĐGD, BGD kiểm tra hồ sơ thẩm định phương án xác định giá đất cụ thể, hệ số điều chỉnh giá đất của các đơn vị; phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan họp kiểm tra hồ sơ đề nghị tăng hệ số điều chỉnh giá đất làm cơ sở xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất của các đơn vị.

Phối hợp với các sở, ban ngành và các đơn vị địa phương có liên quan xử lý tài sản trên đất, sắp xếp quản lý, sử dụng và bàn giao tiếp nhận nhà, đất; khẩn trương lập hồ sơ phương án giá dịch vụ xe ra vào bến xe ô tô, xác định giá trị còn lại làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất; họp để thống nhất vị trí trụ sở làm việc của BQL các dự án ĐTXD tỉnh Gia Lai (sau khi sáp nhập) và một số cơ quan, đơn vị hiện đang có nhu cầu sử dụng trụ sở trình UBND tỉnh quyết định⁴

- Các dự án tại Khu phức hợp Đak Đoa: Khu A, Khu B, Khu C và Khu tổ hợp thương mại dịch vụ, qua 02 lần tổ chức bán đấu giá không thành, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh quyết định bán cho tổ chức duy nhất tham gia đấu giá là Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC. Trong năm 2021, đã thu tiền bán tài sản trên đất chuyển nhượng quyền sử dụng đất là: 425.912 triệu đồng.

6. Công tác Quản lý Tài chính doanh nghiệp

- Báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính về Kế hoạch tài chính năm 2022 và 03 năm 2022-2024; tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, giai đoạn 2016-2020 và 6 tháng đầu năm 2021; kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp, kết quả giám sát tài chính năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021; kết quả đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2020 và đề xuất kế hoạch giám sát hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2020 (*triển khai thực hiện trong năm 2021*); tình hình tái cơ cấu các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước quý III và năm 2021; rà soát, xây dựng phương án xác định vốn điều lệ và nguồn đầu tư bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP; tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai của các công ty lâm nghiệp sau sắp xếp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP; Báo cáo UBND tỉnh tổng hợp, phân tích báo cáo tài chính năm 2020 của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; tình hình triển khai Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ năm 2020; tình hình xử lý các khoản nợ của HTX ngừng hoạt động (hàng tháng); về việc đề xuất triển khai Nghị định số 150/2020/NĐ-CP về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần; rà soát hồ sơ đánh giá năng lực tài chính một số dự

⁴ - Phối hợp với Sở: Tài nguyên & MT, Xây dựng, KH & ĐT, Tư pháp, UBND huyện Chư Sê, Trung tâm Văn hóa TT&TT huyện Chư Sê kiểm tra nội dung kiến nghị của Công ty TNHH MTV Nguyễn Hiệu liên quan đến việc xử lý tài sản trên đất để thực hiện Dự án Nhà hàng, tiệc cưới Karaoke trên địa bàn huyện Chư Sê; Phối hợp Sở Y tế, Sở GTVT, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh làm rõ 1 số nội dung liên quan đến chi phí xét nghiệm và chi phí đưa đón phòng chống SARS-CoV-2; Phối hợp với Sở TN & MT, Sở Xây dựng, UBND TP. Pleiku và Lãnh đạo Công ty phát triển thủy điện Sê San họp đánh giá bàn giao, tiếp nhận nhà, đất số 89 Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai; phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan rà soát, sắp xếp việc quản lý, sử dụng nhà khách, khách sạn, trung tâm nghỉ dưỡng, điều dưỡng trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp các huyện: Kbang, Phú Thiện, Chư Păh, Chư Prông báo cáo việc triển khai thực hiện Kế hoạch điều tra chi phí sản xuất thóc vụ Đông Xuân 2020-2021; phối hợp Sở Giao thông Vận tải chỉ đạo, đôn đốc các bến xe trên địa bàn tỉnh Gia Lai khẩn trương lập hồ sơ phương án giá dịch vụ xe ra vào bến xe ô tô; phối hợp UBND thành phố Pleiku về việc đề nghị hướng dẫn xác định giá trị còn lại làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất của Công ty xuất nhập khẩu y tế Gia Lai; phối hợp Sở Tài nguyên và MT, Phòng Tài nguyên & MT huyện Ia Grai khảo sát việc xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 tại địa bàn xã Ia Dêr, huyện Ia Grai.

- Chủ trì cùng các Sở, ngành: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, NN và PTNT, Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai, BQL dự án Kfw 10 tỉnh Gia Lai, BQL dự án Vnsat tỉnh Gia Lai và UBND thành phố Pleiku để thống nhất vị trí trụ sở làm việc của BQL các dự án ĐTXD tỉnh Gia Lai (sau khi sáp nhập) và một số cơ quan, đơn vị hiện đang có nhu cầu sử dụng trụ sở trình UBND tỉnh quyết định; phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan họp: Triển khai phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công của Trung tâm pháp y và đề xuất phương án xử lý tài sản công sau sắp xếp; xử lý phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công của Bưu điện tỉnh Gia Lai tại vị trí Bưu cục Trà Bá, phường Trà Bá; đề xuất UBND tỉnh về quy trình xử lý tài sản công là cây cao su của các Công ty cao su trong quá trình thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

án trên địa bàn tỉnh; rà soát các nội dung quyết toán sau cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cà phê Gia Lai.

- Trình UBND tỉnh kế hoạch công tác của Chủ tịch và Kiểm soát viên năm 2021; giao kế hoạch SXKD và Đầu tư phát triển năm 2021; tạm cấp ngân sách tỉnh cho các công ty lâm nghiệp thực hiện nhiệm vụ quản lý và bảo vệ rừng do tỉnh giao năm 2021 với số tiền 8.537 triệu đồng; Quy chế hoạt động của Hội đồng giám sát xổ số tỉnh Gia Lai; Kiện toàn Hội đồng giám sát xổ số tỉnh Gia Lai, thành lập Tổ giúp việc Hội đồng Giám sát xổ số tỉnh Gia Lai và Ban giám sát xổ số thị xã An Khê, thị xã Ayun Pa và huyện Chư Sê. Đối với Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Gia Lai và Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai: Phê duyệt Quy chế quản lý tài chính; Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên; Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025; kết quả kiểm tra báo cáo tài chính năm 2020; xử lý các đề xuất khác của đơn vị.

- Kiểm tra, phê duyệt dữ liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020, 6 tháng đầu năm 2021, và các báo cáo khác (*theo quy định tại Điều 8 và khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Thông tư số 36/2021/TT-BTC*) trên hệ thống thông tin quản lý tài chính doanh nghiệp.

Trình UBND tỉnh phê duyệt Quyết toán kinh phí hỗ trợ bảo vệ diện tích rừng tự nhiên của các Công ty lâm nghiệp phải tạm dừng khai thác gỗ năm 2020 theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ (*Số tiền quyết toán là 22.298 triệu đồng*); Quyết toán kinh phí hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số năm 2020, điều chỉnh dự toán năm 2021 và dự toán 2022 theo QĐ số 42/2012/QĐ-TTg và Thông tư số 58/2017/TT-BTC (*tổng số tiền quyết toán là 14.524 triệu đồng*); Quyết toán kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020 (*tổng số tiền quyết toán là 39.606 triệu đồng*)

Phân bổ cấp phát dự toán năm 2021 cho các BQL RPH, Vườn quốc gia Kon Ka Kinh và các doanh nghiệp có hỗ trợ kinh phí trong năm 2021; Cấp phát kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số năm 2019 cho các đơn vị theo Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 của UBND tỉnh 12.274 triệu đồng; phân bổ kinh phí Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2021; Thông báo phân bổ và điều chỉnh các kinh phí khác trong năm cho các đơn vị⁵. Triển khai thu hồi kinh phí hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số còn thừa năm 2020 và kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; kinh phí lập hồ sơ cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt còn thừa năm 2020 là 138 triệu đồng (*Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi*).

Thẩm định quyết toán kinh phí năm 2020; Thẩm định kinh phí tinh giản biên chế năm 2021; Tổng hợp dự toán năm 2022 và giai đoạn 03 năm 2022-2024 đối với 22 Ban quản lý rừng phòng hộ, Vườn quốc gia Kon Ka Kinh và Quỹ Bảo vệ và Phát

⁵ Thông báo điều chỉnh giảm kinh phí năm 2021 do khắc phục Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2012; Thông báo cấp kinh phí thực hiện Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ cho Vườn quốc gia Kon Ka Kinh với số tiền là 156.000.000 đồng; cấp phát kinh phí hỗ trợ tết nguyên đán năm 2021 của các đơn vị thuộc phòng quản lý 149.800.000 đồng; Thông báo điều chỉnh, bổ sung kinh phí do tăng, giảm biên chế và các chế độ chính sách năm 2020 đối với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn và Vườn quốc gia Kon Ka Kinh; Thông báo điều chỉnh kinh phí hỗ trợ Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021 của Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

triển rừng tình. Tổng hợp, cung cấp số liệu phục vụ kiểm toán ngân sách nhà nước năm 2020.

7. Công tác Thanh tra tài chính

Ban hành Kết luận thanh tra tài chính tại Sở Công thương tỉnh Gia Lai và Trung Tâm Khuyến công & XTTM tỉnh Gia Lai (thuộc Kế hoạch thanh tra năm 2020 chuyển qua năm 2021). Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm thuộc lĩnh vực chế độ, định mức Sở Công thương tỉnh Gia Lai và Trung Tâm Khuyến công & XTTM tỉnh Gia Lai, số tiền được vi phạm theo 02 kết luận là 20.395.000 đồng. Giám đốc Sở Tài chính đã can hành Quyết định thu hồi tiền số 131/QĐ-STC, số 132/QĐ-STC ngày 19/5/2021. Đơn vị đã khắc phục xong.

Dự thảo Kết luận thanh tra ngân sách huyện Chư Păh niên độ năm 2020 theo Kế hoạch năm 2021⁶; đang triển khai thanh tra tại Sở Giao thông Vận tải theo Kế hoạch năm 2021⁷.

Báo cáo⁸ Đoàn thanh tra Chính phủ các nội dung, số liệu phục vụ công tác tiên hành thanh tra trách nhiệm của UBND tỉnh trong quản lý, sử dụng đất đai, đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường; hoạt động khai thác cát, đất, đá, sỏi và quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai của Thanh tra Chính phủ (theo văn bản số 1538/UBND-NC ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh).

Từ đầu năm đến nay, Sở tiếp nhận 03 đơn, trong đó 02 đơn tố cáo không đủ điều kiện giải quyết; 01 đơn đề nghị không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở và được gửi cho nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân. Vì vậy, Sở Tài chính không xử lý và lưu hồ sơ⁹. Kết quả xử lý: Đã thực hiện giải quyết xong, không còn hồ sơ tồn đọng.

Tham mưu¹⁰ UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính về kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Tham mưu¹¹ UBND tỉnh ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 của tỉnh Gia Lai; Báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022. Tổng kinh phí các mục chi đã tiết kiệm được trong năm 2021 của các đơn vị trên địa bàn tỉnh là: 532.542,08 triệu đồng¹².

Phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị, Công ty 100% vốn Nhà nước báo cáo các nội dung xây dựng và thực hiện Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 (theo Quyết định 200/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh).

⁶ Quyết định số 220/QĐ-STC ngày 16/12/2020 của Giám đốc Sở Tài chính v/v phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2021

⁷ Quyết định số 220/QĐ-STC ngày 16/12/2020 của Giám đốc Sở Tài chính v/v phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2021

⁸ Văn bản số 3354/STC-TTr ngày 15/10/2021, 3371/STC-TTr ngày 18/10/2021, 3468/STC-TTr ngày 25/10/2021 của Sở Tài chính.

⁹ - Đối với 01 đơn tố cáo của tập thể giáo viên Trường tiểu học Ngô Mây TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai, tố cáo đồng chí Kế toán và Hiệu trưởng. Đơn tố cáo nặc danh, đơn không có chữ ký và được gửi đến nhiều cơ quan, đơn vị nên Sở Tài chính không xử lý và lưu hồ sơ.

- Đối với 01 đơn tố cáo của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục- Đào tạo huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tố cáo ông Nguyễn Ngọc Ngô - PCT UBND huyện Phú Thiện và vợ là bà Nguyễn Thị Thủy Ngân Hiệu trưởng trường TH Lê Lợi, cho vay tiền & xiết nợ chạy chức chạy quyền tài chính ngành GD-ĐT huyện dạy thêm, học thêm, thuế thu nhập, thuế đất... Đơn tố cáo nặc danh, đơn không có chữ ký và được gửi đến nhiều cơ quan, đơn vị nên Sở Tài chính không xử lý và lưu hồ sơ.

- Đối với 01 đơn đề nghị Bà Hoàng Thị Kim Chi yêu cầu Công ty Cổ phần công trình đô thị Gia Lai mua lại cổ phần nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, đã xử lý lưu hồ sơ.

¹⁰ Công văn số 244/STC-TTr ngày 27/01/2021 của Sở Tài chính

¹¹ Công văn số 166/STC-TTr ngày 20/01/2021 của Sở Tài chính

¹² Báo cáo số 123 /BC-STC ngày 07/7/2021 của Sở Tài chính

Tổng hợp, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan tổng hợp báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021 theo đề cương, biểu mẫu yêu cầu của Đoàn giám sát của Quốc hội theo văn bản số 4511/VP-KTTH ngày 12/10/2021 của Văn phòng UBND tỉnh.

Năm 2020, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch khắc phục các kiến nghị kiểm toán Ngân sách địa phương năm 2020 (theo Quyết định 733/QĐ-UBND ngày 22/10/2021), số tiền khắc phục: 513.521.295.000 đồng. Hiện nay, Sở Tài chính đang phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện khắc phục.

Năm 2019: Số khắc phục là 376.305.284.880/428.902.527.000 đồng đạt 92,6%, số chưa khắc phục: 31.773.772.390 đồng; Năm 2018: số khắc phục là 321.911.620.652/340.758.515.000 đồng đạt 94,5%, số chưa khắc phục: 18.846.849.348 đồng.

Năm 2017: Số khắc phục là 435.590.710.795/437.447.595.000 đồng đạt 99,6%, số chưa khắc phục: 1.856.884.205 đồng.

Năm 2016: Số khắc phục là 399.973.098.617/401.372.625.000 đồng đạt 99,7%, số chưa khắc phục: 1.399.526.383 đồng.

Năm 2015: số khắc phục là 186.448.775.583/187.134.800.000 đồng đạt 99,6%, số chưa khắc phục: 686.024.417 đồng.

Năm 2014: số khắc phục là: 203.533.954.454/212.866.400.000 đồng đạt 95,6%, số chưa khắc phục: 9.332.445.546 đồng.

Năm 2012: số khắc phục là: 465.981.042.721/467.325.842.010 đồng đạt 99,7%, số chưa khắc phục: 1.344.799.289 đồng. *Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành: 04 quyết định¹³, số tiền xử phạt là 32.500.000 đồng.*

8. Công tác tổ chức cán bộ và cải cách hành chính

Công tác Quy hoạch: Đang thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo giai đoạn 2021-2026 có tính đến năm 2030.

Bổ nhiệm 01 công chức (*Phó Chánh Văn phòng*); Bổ nhiệm lại 02 công chức (*TP Tài chính đầu tư; Phó TP phụ trách phòng QLNS*); Điều động, bổ nhiệm 01 công chức (*Chánh Văn phòng giữ chức vụ Chánh Thanh tra*); *Điều động tạm thời 02 công chức hỗ trợ phòng QLNS (01 CV phòng Tài chính HCSN; 01 CV phòng Quản lý giá và công sản)*; tiếp nhận 02 công chức từ nơi khác chuyên công tác về Sở Tài chính (01 công chức về phòng Tài chính HCSN, 01 công chức về phòng Quản lý G&CS).

Thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Sở Tài chính đã xây dựng Phương án sắp xếp, kiện

¹³ Bao gồm các quyết định sau:

- Quyết định số 01/QĐ-TTr ngày 04/06/2021 của Chánh thanh tra Sở Tài chính xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán đối với Quỹ tín dụng nhân dân Thăng Lợi, số tiền phạt 10.000.000 đồng;

- Quyết định số 02/QĐ-TTr ngày 24/06/2021 của Chánh thanh tra Sở Tài chính xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán đối với Chi nhánh Công ty cổ phần nông sản thực phẩm Quảng Ngãi – Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Gia Lai, số tiền phạt 7.500.000 đồng;

- Quyết định số 03/QĐ-TTr ngày 16/07/2021 của Chánh thanh tra Sở Tài chính xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán đối với Công ty TNHH Xây lắp Quảng Nam - Gia Lai, số tiền phạt 7.500.000 đồng;

- Quyết định số 04/QĐ-TTr ngày 27/07/2021 của Chánh thanh tra Sở Tài chính xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán đối với Công ty TNHH Thương mại & Chế biến LOUIS DREYFUS COMPANY Việt Nam, số tiền phạt 7.500.000 đồng.

toàn tổ chức bộ máy của Sở và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh về việc sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính và số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh quản lý. Theo đó số lượng phòng chuyên môn thuộc Sở giảm 02 phòng (từ 8 phòng còn 6 phòng); số lượng trưởng phòng, phó trưởng phòng đảm bảo đúng theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.

Tham mưu xây dựng Đề án vị trí việc làm theo Nghị định 62/2020/NĐ-CP (văn bản số 3369/STC-VP ngày 31/12/2020 của Sở Tài chính về xây dựng Đề án vị trí việc làm theo Nghị định 62/2020/NĐ-CP); Ban hành Kế hoạch số 09/KH-STC ngày 10/3/2021 về chuyển đổi vị trí công tác năm 2021.

Báo cáo tình hình sử dụng biên chế của năm hiện tại và xây dựng kế hoạch biên chế cho năm sau; đăng ký tuyển dụng, tiếp nhận công chức đối với chỉ tiêu còn thiếu, sử dụng hết biên chế hành chính được giao, bảo đảm lộ trình tinh giản biên chế theo quy định; công tác nâng lương, nâng phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp thâm niên vượt khung đảm bảo đúng thời gian và theo quy định pháp luật với tổng số 18 công chức được nâng lương thường xuyên; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung; nâng phụ cấp thâm niên nghề.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức: Trong năm 2021, do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp, nên việc cử công chức đào tạo, bồi dưỡng gặp khó khăn. Tuy nhiên, Lãnh đạo Sở quan tâm, tạo điều kiện cho công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức trực tuyến.

Công tác thi đua - khen thưởng: Kịp thời, công khai, minh bạch, đúng quy định. Trong năm 2021: Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 01 cá nhân; Bộ Tài chính tặng Bằng khen cho 02 tập thể và 03 cá nhân; UBND tỉnh tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc 02 tập thể và Bằng khen cho 02 tập thể và 03 cá nhân Sở Tài chính; UBND tặng Bằng khen đột xuất trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 cho 01 cá nhân; Giám đốc Sở Tài chính tặng danh hiệu tập thể lao động tiên tiến cho 08 tập thể và danh hiệu lao động tiên tiến cho 50 cá nhân; tặng giấy khen cho 04 tập thể và 42 cá nhân; tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở cho 11 cá nhân.

Trong năm 2021, Sở đã tham mưu trình UBND tỉnh bãi bỏ 03 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính (Tờ trình số: 42/TTr-STC ngày 25/01/2021; 520/TTr-STC ngày 31/12/2020). Đồng thời, UBND tỉnh đã công bố bãi bỏ 03 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh (Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 11/02/2021 của UBND tỉnh; Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh); đăng ký nội dung rà soát TTHC năm 201 (văn bản số 19/STC-VP ngày 05/01/2021 của Sở Tài chính).

Hiện nay, Sở đã công khai 37/37 TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trên Trang thông tin điện tử của Sở để cá nhân, tổ chức đến liên hệ dễ dàng theo đúng Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính, Quyết định 05/2014/QĐ-UBND ngày 24/4/2014 của UBND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, khoản của Quy chế công bố, công khai TTHC trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Sở đã tiếp nhận và giải quyết đúng hạn 1.923 hồ sơ TTHC. (Trong đó: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đã tiếp nhận 373 hồ sơ TTHC về lĩnh vực giá, 1.537 hồ sơ TTHC về lĩnh vực cấp mã số đầu

tư xây dựng cơ bản và 13 hồ sơ mở mã quan hệ ngân sách), không có hồ sơ nào quá hạn.

Về áp dụng ISO trong hoạt động cơ quan hành chính: triển khai thực hiện hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước, tổ chức thực hiện đánh giá quy trình vận hành hệ thống quản lý chất lượng đối với toàn bộ hoạt động liên quan đến giải quyết TTHC.

Công tác pháp chế: Tham mưu kịp thời cho Lãnh đạo Sở ban hành các Kế hoạch về phổ biến giáo dục pháp luật; Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Triển khai thực hiện Kế hoạch; rà soát, xử lý kết quả rà soát VBQPPL năm 2020;

Công tác văn thư, lưu trữ: Thực hiện tiếp nhận, xử lý và luân chuyển văn bản trên Hệ Quản lý văn bản và điều hành, đảm bảo 100% văn bản được cập nhật trên hệ thống (Tính đến ngày 02/11/2021: Đã tiếp nhận trên 17.241 văn bản đến và chuyển đi trên 4.250 văn bản). Đã thu tài liệu lưu trữ tồn đọng tại các phòng từ năm 2006 đến 2012. Hiện nay, đang chuẩn bị triển khai thu thập thông tin tài liệu lưu trữ từ năm 2013-2016 để chuẩn bị chỉnh lý tài liệu lưu trữ: 302m.

II. Chương trình công tác năm 2022

1. Công tác quản lý ngân sách và quản lý dự toán các đơn vị hành chính sự nghiệp

Dự kiến dự toán thu NSNN trên địa bàn năm 2022: Thu cân đối NSNN trên địa bàn Trung ương dự kiến giao là 5.415.000 triệu đồng. Địa phương xây dựng thu NSNN trên địa bàn 5.827.000 tr.đồng, tăng 412.000 tr.đồng (*trong đó, tiền sử dụng đất tăng 400.000 tr.đồng; thu từ xổ số kiến thiết tăng 7.000 tr.đồng; các loại thuế, phí, thu khác ngân sách tăng 5.000 tr.đồng*) và bằng 81,3% so với ước thực hiện năm 2021. Tổng thu NSDP: 13.398.091 triệu đồng¹⁴.

Dự kiến dự toán chi NSDP năm 2022:

- Ưu tiên bố trí chi đầu tư phát triển trên cơ sở tăng tỷ trọng đầu tư phát triển của NSNN và khả năng giải ngân từng nguồn vốn, bảo đảm nguyên tắc bội chi NSNN chỉ dùng cho chi đầu tư phát triển; Phân cấp vốn đầu tư phát triển theo tiêu chí mới giai đoạn 2021-2025.

- Bố trí chi trả lãi vay đầy đủ, đúng hạn; quản lý chặt chẽ, hiệu quả các khoản vay; bố trí thu hồi tạm ứng năm trước.

- Chi thường xuyên tiếp tục yêu cầu triệt để tiết kiệm gắn với tinh giản bộ máy, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động và tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện Nghị quyết số: 18, 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII; Chương trình hành động số: 64-CTr/TU ngày 05/6/2018 thực hiện Nghị quyết số: 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đã định hướng, lộ trình và nội dung sắp xếp trong từng cơ

¹⁴ - Thu NSDP được hưởng theo phân cấp: 4.901.400 triệu đồng. Tăng so với số dự toán năm 2021 là 480.960 tr.đồng, gồm: Tăng thu tiền sử dụng đất 300.000 tr.đồng; thu từ xổ số kiến thiết giảm 5.000 tr.đồng; các loại thuế, phí, thu khác tăng 185.960 tr.đồng.

- Thu NSTW bổ sung (*số liệu của Bộ Tài chính*): 8.496.691 triệu đồng. Gồm: Bổ sung cân đối ngân sách: 7.151.846 triệu đồng (*Bảng dự toán Bộ Tài chính giao năm 2022*); bổ sung thực hiện cải cách tiền lương: 0 triệu đồng; Bổ sung có mục tiêu: 1.344.845 triệu đồng

- Thu kết dư: 0 triệu đồng

quan, từng lĩnh vực sự nghiệp. Cắt giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, công tác và các khoản chi chưa thật sự cần thiết.

- Đảm bảo cân đối nguồn thu và nhiệm vụ chi của NSDP để thực hiện các chế độ, chính sách của trung ương và địa phương ban hành theo đúng quy định

- Năm 2021, không trích 30% từ nguồn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, nhằm để tăng thêm nguồn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng

Dự toán chi NSDP năm 2022: Tổng chi NSDP: 13.433.891 tr.đồng. Trong đó: Tổng chi cân đối NSDP: 12.089.046 tr.đồng; chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu: 1.344.845 tr.đồng¹⁵

Bội chi NSDP: 35.800 tr.đồng. Bằng số Trung ương dự kiến giao: Bằng tổng số dự kiến vay trong năm 2020 là 64.000 tr.đồng (gồm: Vay để trả nợ gốc 28.200 tr.đồng; vay để bù đắp bội chi 35.800 tr.đồng).

Một số giải pháp thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách năm 2022:

Về thu NSNN trên địa bàn năm 2021:

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý thuế, các Luật thuế sửa đổi, bổ sung và nhiệm vụ thu NSNN theo nghị quyết của Quốc hội. Bám sát sự chỉ đạo, điều hành của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế; Tỉnh ủy, HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh để chủ động triển khai chương trình hành động thực hiện kế hoạch dự toán thu NSNN năm 2021.

- Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp quản lý thu, hoàn thành chỉ tiêu phân đấu được giao.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền chính sách thuế, thủ tục hành chính thuế ở tất cả các khâu, các bộ phận, các lĩnh vực thông qua việc đổi mới phương thức, phát triển đa dạng, phong phú các hình thức tuyên truyền.

- Đẩy mạnh thực hiện thanh tra, kiểm tra thuế theo phương pháp quản lý rủi ro, tổ chức giám sát đoàn thanh tra theo đúng quy định, tăng cường kỷ cương, kỷ luật, thực hiện đúng quy trình thanh tra, kiểm tra, tránh tình trạng kéo dài thời gian thanh tra, kiểm tra không có lý do.

Chi NSDP năm 2021:

- Thực hiện tốt Luật Đầu tư công sửa đổi; rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các quy định về quản lý đầu tư công, xây dựng cơ bản. Quản lý phân bổ kịp thời, ưu tiên bố trí cho các mục tiêu cần thiết, cấp bách theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Bảo đảm công khai, minh bạch và công bằng trong việc lập kế hoạch chi đầu tư phát triển hàng năm. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; đối với các dự án, công trình chậm tiến độ, giải ngân thấp phải kịp thời điều chuyển vốn.

¹⁵ - Chi đầu tư phát triển: 3.757.315 tr.đồng. Hiện nay, Trung ương chưa giao dự toán chi Chương trình mục tiêu quốc gia, dự kiến chi đầu tư phát triển bằng 113,38% (3.757.315/3.313.937) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2021, tăng 443.378 tr.đồng (vốn cân đối NSDP tăng 280.700 tr.đồng; chương trình mục tiêu nhiệm vụ tăng 162.678 tr.đồng; các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 Trung ương chưa phân bổ, chiếm tỷ trọng 27,97% so với tổng chi NSDP năm 2022 (năm 2021 chiếm 26,4%).

- Chi thường xuyên: 9.385.429 tr.đồng. Hiện nay, Trung ương chưa giao dự toán chi Chương trình mục tiêu quốc gia, dự kiến chi thường xuyên bằng 106,4% (9.385.429/8.820.759) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2021, tăng 564.670 tr.đồng (vốn cân đối NSDP tăng 929.235 tr.đồng; các chương trình mục tiêu nhiệm vụ giảm 364.565 tr.đồng; các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 Trung ương chưa phân bổ), chiếm tỷ trọng 69,86% so với tổng chi NSDP năm 2022 (năm 2021 chiếm 70%).

- Tăng cường quản lý nợ công; thực hiện nguyên tắc vay bù đắp bội chi ngân sách chỉ được sử dụng để chi đầu tư phát triển, cân đối nghĩa vụ trả nợ đúng hạn.

- Nâng cao hiệu quả đầu tư nguồn vốn nhà nước theo các quy định của Luật Đầu tư công

- Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, bảo đảm quản lý thống nhất; đề cao trách nhiệm của các sở, ngành, huyện, thành phố và chủ đầu tư trong phân bổ và sử dụng các nguồn vốn đầu tư từ NSNN, trái phiếu Chính phủ, DNNN, vốn ODA, vốn tín dụng đầu tư.

- Công tác lập và giao dự toán chi thường xuyên gắn với lộ trình tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy hành chính giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số: 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị.

- Thực hiện nghiêm lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN theo Nghị định số: 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ và các Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực.

- Triệt để tiết kiệm NSNN nhất là kinh phí hội nghị, tiếp khách, công tác trong và ngoài nước, kiểm soát chặt chẽ dự toán chi thường xuyên. Kiên quyết dừng triển khai và thu hồi các khoản kinh phí chi thường xuyên đã giao trong dự toán đầu năm nhưng đến ngày 30/6 hàng năm chưa phân bổ, hoặc đã phân bổ nhưng chưa triển khai thực hiện, chưa phê duyệt dự toán, chưa tổ chức đấu thầu để bổ sung dự phòng ngân sách.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ứng trước dự toán, chi chuyển nguồn, chi từ nguồn dự phòng NSNN. Đẩy mạnh công tác giải ngân vốn XDCB tránh kéo dài, chuyển nguồn lớn làm giảm hiệu quả sử dụng NSNN.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chặt chẽ các khoản chi từ NSNN, đảm bảo triệt để tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước về tài chính - ngân sách, từng bước triển khai quản lý chi ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Thẩm tra trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành các dự án thuộc tỉnh quản lý, kiểm tra tình hình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành của các huyện, TX, TP; Thẩm tra nguồn và khả năng cân đối vốn của các dự án khởi công mới tránh tình trạng gây nợ đọng XDCB.

Thực hiện việc kiện toàn, chấn chỉnh hoạt động của bộ phận làm công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành ở các chủ đầu tư (ngành, địa phương) nhất là cấp xã; nâng cao chất lượng cho các cán bộ làm công tác quyết toán dự án hoàn thành, tăng cường các biện pháp nâng cao hiệu suất làm việc đảm bảo công tác quyết toán có chất lượng, đạt hiệu quả và đúng tiến độ.

Mở mã dự án đầu tư và nhập kinh phí phân bổ vốn cho các dự án để chủ đầu tư kịp thời thanh toán vốn cho dự án.

3. Công tác Quản lý Giá và công sản

Tổ chức họp TGV, HĐTĐGD, BGD kiểm tra hồ sơ thẩm định phương án xác định giá đất cụ thể, hệ số điều chỉnh giá đất của các đơn vị.

Trình UBND tỉnh Quyết định tăng hệ số điều chỉnh giá đất làm cơ sở xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất của địa phương; Trình UBND tỉnh Quyết định điều chuyển, thanh lý tài sản của các đơn vị

địa phương trên địa bàn tỉnh; giá nước sạch sinh hoạt và phương án giá nước sạch của các địa phương; phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Gia Lai; ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023.

4. Công tác Quản lý Tài chính doanh nghiệp

Trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung sau: Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm (2022-2026), Quy chế quản lý tài chính; Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên của 11 Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp; Kế hoạch công tác của Chủ tịch và Kiểm soát viên, Kế hoạch tài chính năm 2023, Giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh – Đầu tư phát triển và các chỉ tiêu xếp loại doanh nghiệp năm 2022 của 13 công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Kết quả kiểm tra báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai; của Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Gia Lai.

Báo cáo cho UBND tỉnh và Bộ Tài chính tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tái cơ cấu doanh nghiệp; Đánh giá quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp và giám sát tài chính năm 2021, chính 6 tháng đầu năm 2022 của các doanh nghiệp nhà nước và các doanh nghiệp có vốn nhà nước; đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tài chính phục vụ chính sách phát triển hợp tác xã, kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, phân tích báo cáo tài chính năm 2021 của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; báo cáo nhu cầu, nguồn và phương thức thực hiện điều chỉnh lương cơ sở; tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tài chính phục vụ chính sách phát triển hợp tác xã, kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh; về tình hình thực hiện đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào Việt Nam (FDI).

Phân bổ cấp phát dự toán kinh phí và các chế độ chính sách cho các BQL RPH, Vườn quốc gia Kon Ka Kinh trong năm 2022 và các doanh nghiệp có hỗ trợ kinh phí trong năm 2022; Quyết toán chi ngân sách năm 2021 của các đơn vị; Kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; kinh phí hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số; Tổng hợp dự toán năm 2023 và giai đoạn 03 năm 2023-2025 đối với 22 Ban quản lý rừng phòng hộ, Vườn quốc gia Kon Ka Kinh và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; tổng hợp, cung cấp số liệu phục vụ kiểm toán ngân sách nhà nước năm 2021.

Kiểm tra, phê duyệt dữ liệu báo cáo tài chính và các báo cáo khác (*theo quy định tại Điều 8 và khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Thông tư số 36/2021/TT-BTC*) trên hệ thống thông tin quản lý tài chính doanh nghiệp; thẩm định năng lực tài chính của nhà đầu tư thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh.

5. Công tác Thanh tra

Tiếp tục triển khai thanh tra tài chính theo kế hoạch thanh tra năm 2021 đã được Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt¹⁶; xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2022 và triển khai thanh tra theo kế hoạch; Tiếp nhận và giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo đảm bảo đúng quy trình, không để đơn thư tồn đọng; giải quyết khiếu nại, tố cáo thận trọng, chính xác, đúng thời hạn, đúng pháp luật;

Theo dõi, tổng hợp báo cáo KTNN khu vực XII và UBND tỉnh về kết quả thực hiện khắc phục kiến nghị kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 và các năm trước. Phối hợp với các Sở, ban, ngành triển khai thực hiện các kết luận, kiến nghị của KTNN năm 2020 theo Kế hoạch khắc phục các kiến nghị kiểm toán Ngân sách

¹⁶ Quyết định số 220/QĐ-STC ngày 16/12/2020 của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Gia Lai

địa phương năm 2020 tại Quyết định 733/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 và các năm trước.

Tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chủ trương, chính sách, giải pháp phòng, ngừa tham nhũng. Tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch những nội dung phải công khai theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan theo quy định.

6. Công tác cải cách hành chính và công tác tổ chức cán bộ

Triển khai công tác quy hoạch, rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch giai đoạn 2021-2026; tích cực tham mưu cho Lãnh đạo Sở trong công tác điều động, bổ nhiệm công chức; đào tạo, bồi dưỡng CBCC, tuyển dụng CBCC theo đúng quy định.

Xây dựng hoàn chỉnh vị trí việc làm theo Nghị định 62/2020/NĐ-CP khi có văn bản hướng dẫn của cấp trên; tham mưu ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đến thời hạn định kỳ theo Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Xây dựng Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Gia Lai, báo cáo Lãnh đạo Sở, trình UBND tỉnh.

Tham mưu đề xuất nâng lương, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề kịp thời, đúng quy định; đề xuất khen thưởng kịp thời, đúng quy định.

Xây dựng các Kế hoạch và các báo cáo về cải cách hành chính, tuyên truyền CCHC, kiểm soát thủ tục hành chính, công tác pháp chế, quy chế dân chủ, công tác dân vận chính quyền năm 2022; Công tác phòng, chống tham nhũng; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến CBCC trong Sở.

Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Danh mục thủ tục hành chính.

Tiếp tục thực hiện, nâng cao công tác cải cách hành chính, nhất là nâng cao Bộ phận một cửa theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 vào quản lý nhà nước thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của UBND tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2021 và kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2022, Sở Tài chính kính báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy Gia Lai (báo cáo);
- UBND tỉnh Gia Lai (báo cáo);
- Giám đốc Sở, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Anh Dũng

